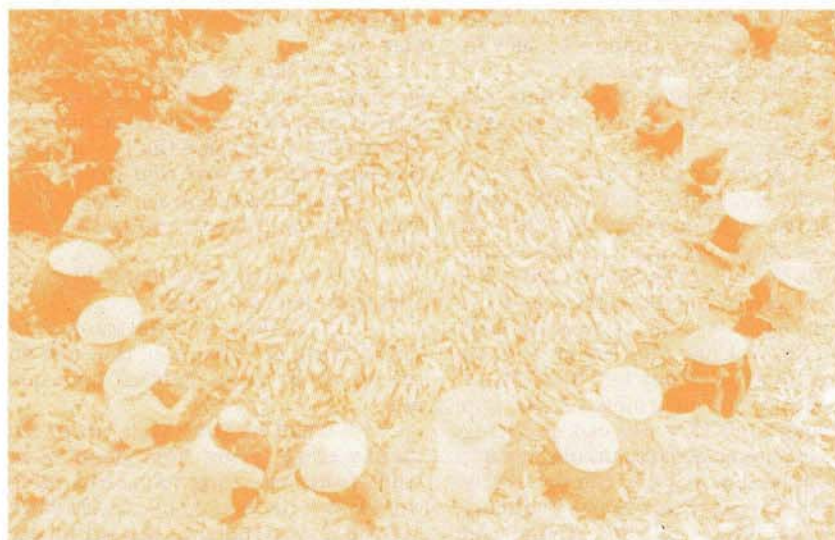


Hợp tác là sự hợp sức, hợp lực của những con người nhằm tạo ra sức mạnh mới, để thực hiện những công việc mà từng cá nhân hoặc từng hộ riêng lẻ khó thực hiện, không thực hiện được hoặc thực hiện kém hiệu quả. Quá trình phát triển của xã hội loài người đã chứng minh ưu thế của hợp tác lao động, nhờ có hợp tác lao động mà con người đã xây dựng được nhiều công trình kiến trúc vĩ đại. Trong phần nghiên cứu về sản xuất giá trị thặng dư tương đối Marx chỉ ra rằng, hợp tác giản đơn có vai trò to

Điều kiện này rất quan trọng và cần thiết để khắc phục được những hạn chế, yếu kém của từng cá nhân, để phát huy sức mạnh của tập thể một cách tối đa.

Thứ ba: Qui mô hợp tác tùy thuộc vào lượng vốn và qui mô tập trung của tư liệu sản xuất. đây là điều kiện quan trọng để tổ chức sản xuất, bởi vì nói đến hình thức lao động là nói đến hoạt động của nhiều người trong cùng một lúc trên một qui mô nhất định, phải đảm bảo điều kiện sản xuất nhất định thì hợp tác mới được thực hiện một cách có hiệu quả.



KINH TẾ HỢP TÁC KIỂU MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP Ở NGOẠI THÀNH TP. HCM NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Thạc sĩ TRẦN MINH TÂM

lớn góp phần nâng cao năng suất lao động, bởi vì nó có rất nhiều ưu thế so với lao động riêng lẻ.

Vì thế, hợp tác lao động thực chất là một cuộc cách mạng về tổ chức lao động, nhưng hợp tác lao động chỉ phát huy được ưu thế hơn lao động cá thể khi nó tuân theo các điều kiện:

Thứ nhất: Muốn tổ chức hợp tác lao động có hiệu quả, các hộ nông dân thành viên của tổ chức kinh tế hợp tác phải thấy rõ lợi ích kinh tế do sự hợp tác mang lại, họ tự nguyện gia nhập vì lợi ích của chính bản thân họ.

Thứ hai: Hợp tác lao động phải được dựa trên một kế hoạch chặt chẽ, khoa học và được triển khai một cách đồng bộ từ một trung tâm điều hành.

Thứ tư: Hợp tác lao động đòi hỏi phải có sự chỉ huy điều khiển, kiểm soát, cũng giống như một dàn nhạc phải có nhạc trưởng để trách tình trạng "trống đánh xuôi kèn thổi ngược". Do đó, phải có sự quản lý để tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng đồng bộ giữa các cá nhân, các bộ phận nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ năm: Phải có kế toán, kế toán được Marx quan niệm như là một phương tiện kiểm toán giúp nhà quản lý nắm được tình hình sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Do đó, kế toán là điều kiện tất yếu không thể thiếu đối với quá trình sản xuất có tính chất xã hội.

Thực tiễn tình hình phát triển kinh tế hợp tác ở các huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh trước khi có Luật hợp tác xã ra đời, đặc biệt là sau khi có Nghị quyết 10 của Bộ chính trị về nhóm hộ ra đời thì đây cũng là thời gian mà phong trào hợp tác xã kiểu cũ trong cả nước nói chung và phong trào hợp tác xã ở ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đi vào bế tắc và đi đến tan rã hàng loạt. Trong những nguyên nhân tác động đến sự tan rã có nguyên nhân là các hợp tác xã phát triển đã không đảm bảo được các điều kiện nêu trên. Theo số liệu thống kê vào thời kỳ này từ chỗ có 190 hợp tác xã đến lúc nay chỉ còn 19 hợp tác xã.

Tuy nhiên dưới ánh sáng nghị quyết 10, người nông dân được giao ruộng đất, giao quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và trở thành chủ thể kinh tế. Điều đó đã tạo điều kiện để kinh tế hộ phát triển. Chính sự phát triển của kinh tế hộ ở các huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh đã góp phần tạo ra những biến đổi to lớn về năng suất và đời sống của nông dân và nông thôn.

Về năng suất lúa đông xuân tăng từ 32,2 tạ/ha năm 1997 tăng lên 35,5 tạ/ha năm 1998 và 34,2 tạ/ha năm 1999.

Về đời sống: Bảng tỷ lệ gia đình nông dân ngoại thành có tiện nghi sinh hoạt là một minh chứng cụ thể.

Loại hình	1995	1999
Tivi	70%	75,9%
Tủ lạnh	11,8%	13,8%
Bếp ga - Điện	9,2%	15,4%
Điện thoại	2,6%	6,8%
Nhà kiên cố		9,8%
Nhà bán kiên cố		45%

Ngoài ra kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở các huyện ngoại thành ngày càng được phát triển. Cho đến năm 2000 đã có 98% các hộ nông dân ngoại thành có điện, 80% số hộ được dùng nước sạch, đời sống tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, 62,5% người đọc báo, 86% nghe tin tức qua tivi, radio...

Bên cạnh những thành tựu mà kinh tế hộ nông dân đã đạt được thì trong quá trình phát triển trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, kinh tế hộ nông dân dần dần bộc lộ những hạn chế nhất định, điều đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của kinh tế nông nghiệp. Đó là:

+ Nguồn lực sản xuất như đất đai, vốn còn gặp nhiều hạn chế, luôn bị biến động. Diện tích đất nông

ng nghiệp có xu hướng giảm. Nếu diện tích đất nông nghiệp năm 1995 là 9.916.401 ha thì đến năm 2000 chỉ còn lại 9.528.825 ha, giảm 387.546 ha.

+ Lao động ở các huyện ngoại thành chủ yếu là lao động thủ công, giản đơn. Dân số ở các huyện vẫn tăng nhưng số lao động ở các hộ nông dân đã chuyển vào làm ở khu chế xuất hay các quận nội thành với thu nhập cao ngày càng nhiều. Tình trạng thiếu lực lượng lao động trẻ có trình độ trong nông nghiệp ở các huyện ngoại thành hiện nay đang là vấn đề bức xúc.

+ Phần lớn các huyện ngoại thành là vùng sâu, vùng xa, do đó thị trường nhỏ hẹp, có nơi hệ thống giao thông chưa được phát triển như Cần Giờ, Nhà Bè..., trình độ văn hóa của đại đa số hộ nông dân còn thấp là nguyên nhân cản trở việc ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất. Cho nên sức cạnh tranh của hàng hóa thấp, tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn và thường là bị tư thương ép giá, người nông dân bị thiệt thòi.

Từ sự trình bày ở trên chúng ta thấy rằng, bên cạnh những thành công thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển; góp phần nâng cao đời sống của nông dân, kinh tế hộ cũng đã bộc lộ, nảy sinh những vấn đề mới trong sản xuất mà tự mỗi hộ gia đình không thể tự giải quyết một cách có hiệu quả. Những vấn đề : lao động, vốn, thủy lợi nội đồng, về khoa học kỹ thuật ... và đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm sau thu hoạch cho có hiệu quả nhất, là những vấn đề mà tự bản thân từng hộ không sao giải quyết được một cách thỏa đáng. Sự hạn chế của kinh tế hộ đã tác động lớn đến sự phát triển trong sản xuất nông nghiệp ở các huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh. Những người nông dân thấy cần phải hợp tác với nhau để giải quyết những vấn đề khó khăn nhằm sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Vì thế, thời điểm này các hình thức hợp tác trong nông nghiệp lại được hình thành và phát triển theo hình thức và nội dung mới. Đó là một đòi hỏi khách quan được xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh sau một thời kỳ hợp tác xã và các hình thức hợp tác sản xuất cũ trong nông nghiệp bị giải thể, lãng quên.

Sau khi luật hợp tác xã ra đời và có hiệu lực thực hiện trong cả nước, kể từ ngày 1.1.97 thành phố Hồ Chí Minh nói chung và các huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã tiến hành đăng ký chuyển đổi các hợp tác xã ở thành phố. Theo đăng ký kinh doanh sản xuất của các hợp tác xã trong lĩnh vực nông

ng nghiệp ở các huyện ngoại thành (gồm 5 huyện) thì con số hợp tác xã nông nghiệp là 12 được thể hiện như sau:

Địa phương	Số hợp tác xã	Đang hoạt động	Đã giải thể
Hóc Môn	5	3	2
Củ Chi	4	3	1
Bình Chánh	1	1	0
Nhà Bè	1	1	0
Cần Giờ	1	1	0
Tổng cộng	12	9	3

Các hợp tác xã ra đời khi có Luật hợp tác xã tuy thời gian còn ngắn chưa thể đánh giá đầy đủ được nhưng cũng đã nổi lên một số mô hình hợp tác xã làm ăn có hiệu quả được nông

lại càng bất lực trước những khó khăn liên tiếp mà họ phải hứng chịu trong quá trình sản xuất. Nếu không được giúp đỡ người nông dân chắc chắn sẽ bị phá sản trong điều kiện khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường. Vì thế để phát triển mạnh hơn nữa kinh tế hợp tác kiểu mới ở các huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh nhằm làm cơ sở, chỗ dựa cho hộ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao và cũng là tạo điều kiện cho kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể ở thành phố nói chung và ở ngoại thành nói riêng phát triển và ngày càng trở thành nền tảng vững chắc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở giai đoạn hiện nay cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là: tổ chức định hướng, điều chỉnh nhu cầu công tác, từng bước tạo



dân tín nhiệm, ủng hộ cao như:

- Mô hình hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi bò sữa Xuân Lộc - Hóc Môn.

- Mô hình hợp tác dịch vụ rau an toàn Tân Phú Trung - huyện Củ Chi ... và nhiều mô hình hợp tác làm ăn có hiệu quả khác nếu được các cấp chính quyền quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ có thể sẽ phát triển thành những mô hình hợp tác xã kiểu mới trong tương lai.

Như vậy, từ phát triển của kinh tế hộ nông dân ở ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh và sự ra đời của mô hình hợp tác xã kiểu mới đã chứng minh rằng: Nhu cầu hợp tác của người nông dân để phát triển sản xuất là có thực là tất yếu của quá trình phát triển sản xuất hàng hóa. Đó là một yêu cầu khách quan nếu không hợp tác thì người nông dân vốn đã đơn lẻ

lập hoàn thiện những điều kiện cho quá trình hình thành, củng cố kinh tế hợp tác kiểu mới.

Hai là: tổ chức qui hoạch, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị kinh tế hợp tác trên địa bàn nhằm đạt mục tiêu chất lượng, hiệu quả cao.

Ba là: tiến hành tổng kết, củng cố, phát triển và nhân rộng những mô hình hợp tác trong nông nghiệp có hiệu quả

Bốn là: Nhà nước thực hiện sự hỗ trợ, giúp đỡ về vốn cho các loại hình kinh tế hợp tác.

Năm là: không ngừng quan tâm phát triển hoạt động đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật và mở rộng dân trí ở nông thôn.

Sáu là: tổ chức xây dựng, thực hiện chính sách đầy đủ và bảo trợ cho nông nghiệp ■